

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 17-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện
2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H; sinh năm: 1988, tại huyện P, tỉnh H; Nơi cư trú: ấp Phú K, xã Thạnh H, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phạm Văn S (sống); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (sống); Bị cáo có vợ (nhưng chưa đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/03/2021, ngày 30/03/2021 chuyển tạm giam và đến ngày 05/7/2021 bị cáo được gia đình bảo lãnh tại ngoại để điều trị bệnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thuỳ L, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khối Phố N, xã N, huyện Đ, thành phố H

2/ Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: số 17/42 Khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đ

3/ Anh Đoàn Văn C, sinh năm: 1996; Địa chỉ: xã Giao X, huyện G, tỉnh N

4/ Anh Lê Hoàng A, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Tân L, huyện P, tỉnh H

5/ Chị Trần Thị D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn H, xã An H, huyện T, tỉnh P

6/ Chị Trác Thị Đ, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn Bình M, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh H

7/ Anh Ngô Đức T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 79 Lý Nam Đ, phường Cửa Đ, quận H, thành phố H

8/ Chị Mạc Thị H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Đ, Phường T, thị xã D, tỉnh H

9/ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1999; Địa chỉ: xóm 14, Thôn Th, xã T, huyện Thái T, tỉnh T

10/ Anh Lương Tiến T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 7, phường Bò Đ, quận L, thành phố H

11/ Anh Đỗ Quang N, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số A8/4Q Bông Văn D, ấp 1, xã T, huyện B, thành phố H

12/ Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn Cộng H, xã M, huyện Nông C, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: 142/58 Huỳnh Thị H, phường Tân C, quận 12, thành phố H.

13/ Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: số 125 khu phố I, thị trấn T, huyện T, tỉnh T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp Phú K, xã Thạnh H, huyện P, tỉnh H.

2/ Ông Cao Tiên D, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp Thị T, thị trấn R, huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua mạng xã hội Zalo và Facebook, H đã tạo nhiều tài khoản Facebook như: Hat Nguyen, Nguyen Nguyen, Hung Cuoc, Minh Quang và nhiều tài khoản Zalo như: Kim Anh, Hung Pham, Cherry, Suta Nguyen để đăng tải nội dung muốn tìm cộng tác viên, đại lý bán thẻ cào điện thoại; H sử dụng các tài khoản trên và các số điện thoại 0988.382.629, 0942.344.973, 0344.626.576 và 0776.828.701 để liên hệ với những người đăng ký tham gia cộng tác viên, đại lý bán thẻ cào, thẻ game và đưa ra các mức chiết khấu cao từ 7%, 10%, 24%, 27%, 45%. Các cá nhân muốn tham gia làm cộng tác viên bắt buộc phải chuyển tiền vào các tài

khoản của H do H cung cấp như: Tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 tên PHAM VAN H; tài khoản ngân hàng Agribank số 7005205110924 tên NGUYEN THI H; Ví điện tử Momo số 0942.344.973 tên PHAM VAN H; Ví điện tử Momo số 0988.382.629 tên NGUYEN THI H; tài khoản Viettel Pay số điện thoại đăng ký 0988.382.629 tên NGUYEN THI H.

Để tiếp tục chiếm đoạt thêm tiền của các cá nhân, Hưng tiếp tục đưa ra nhiều thủ đoạn như: H giả làm nhân viên tổng đài yêu cầu chuyển thêm tiền để kích hoạt gói đại lý, chuyển tiền về tài khoản bị khoá cần nạp thêm tiền để mở, phải nạp thêm tiền để chạy hệ thống, tài khoản bị khoá do nhập sai Password nên cần nạp thêm tiền để mở... để yêu cầu các bị hại chuyển tiền thêm cho H, sau đó H chặn mọi liên lạc. Sau khi nhận được tiền H nạp tiền vào trang cá độ bóng đá 188.net để tham gia cá độ bóng đá và rút tiền tiêu xài cá nhân.

Bằng phương thức và thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 06 năm 2020 đến tháng 03 năm 2021 Phạm Văn H đã chiếm đoạt tài sản của 12 bị hại, tại phiên tòa Kiểm sát viên bổ sung thêm 01 bị hại, vậy tổng cộng là 13 bị hại, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Từ ngày 29/6/2020 đến ngày 04/7/2020, chị Nguyễn Thuỳ L đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H 20 lần, với tổng số tiền 29.795.000 đồng. Ngày 31/7/2021 chị Nguyễn Thuỳ L đến Công an trình báo vụ việc (bút lục 1541-1555)

Vụ thứ hai: Từ ngày 07 đến ngày 08/09/2020, chị Nguyễn Thị Thu T đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H 05 lần, với tổng số tiền 4.465.000 đồng. Sau khi phát hiện bị lừa đảo, chị T gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xử lý (bút lục 246, 1556-1559)

Vụ thứ ba: Ngày 20/10/2020, anh Đoàn Văn C đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Agribank số 7005205110924 tên Nguyễn Thị H 02 lần do Phạm Văn H quản lý và sử dụng, với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 31/03/2021 anh C gửi đơn tố giác đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang trình báo vụ việc (bút lục 259, 1629, 1630)

Vụ thứ tư: Từ ngày 13/10/2020 đến ngày 09/11/2020, anh Lê Hoàng A đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H; tài khoản ngân hàng Agribank số 7005205110924 tên Nguyễn Thị H do Phạm Văn H quản lý và sử dụng; Ví điện tử Momo số 0988.382.629 tên Nguyễn Thị H do Phạm Văn H quản lý sử dụng 30 lần, với tổng số tiền 81.213.000 đồng. Ngày 19/03/2021 anh Lê Hoàng A đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang trình báo vụ việc (bút lục 1607-1610)

Vụ thứ năm: Từ ngày 17/11/2020 đến ngày 30/11/2020, chị Trần Thị D đã chuyển vào tài khoản Viettel Pay số điện thoại đăng ký 0988.382.629 tên Nguyễn Thị H do Phạm Văn H quản lý và sử dụng 08 lần, với tổng số tiền 4.565.000 đồng; Phạm Văn H gửi mã thẻ cào điện thoại, thẻ game cho chị D với số tiền 565.000 đồng, chiếm đoạt 4.000.000 đồng. Ngày 18/8/2021 chị D đến Công an trình báo vụ việc (bút lục 1525-1537)

Vụ thứ sáu: Từ ngày 10 đến ngày 11/12/2020, chị Trác Thị Đ đã chuyển vào tài khoản ví điện tử Momo số 0988.382.629 tên Nguyễn Thị H do Phạm Văn H quản lý sử dụng 05 lần, với tổng số tiền 17.940.000 đồng. Đến ngày 21/06/2021 chị Đ đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh trình báo vụ việc (bút lục 257-258)

Vụ thứ bảy: Ngày 13/01/2021, anh Ngô Đức T đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H; Ví điện tử Momo số điện thoại đăng ký 0988.382.629 tên Nguyễn Thị H do Phạm Văn H quản lý sử dụng 02 lần, với tổng số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 16/06/2021 anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội trình báo vụ việc (bút lục 1574-1576)

Vụ thứ tám: Ngày 26/01/2021, chị Mạc Thị H đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H 03 lần, với tổng số tiền 14.690.000 đồng. Sau khi phát hiện bị lừa đảo, chị H gửi đơn tố giác đến cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xử lý (bút lục 261, 1574-1576)

Vụ thứ chín: Vào ngày 12/03/2021, chị Nguyễn Thị C đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H 04 lần, với tổng số tiền 8.750.000 đồng. Sau khi phát hiện bị lừa đảo, chị C gửi đơn tố giác đến cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xử lý (bút lục 249-250)

Vụ thứ mười: Ngày 13/03/2021, anh Lương Tiến T đã chuyển vào ví điện tử Momo số điện thoại đăng ký 0988.382.629 tên Nguyễn Thị H do Phạm Văn H quản lý sử dụng 01 lần, với số tiền 8.600.000 đồng. Ngày 14/06/2021 anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội trình báo vụ việc (bút lục 1570-1573)

Vụ thứ mười một: Ngày 15/03/2021, anh Đỗ Quang N đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H 02 lần, với tổng số tiền 1.990.000 đồng. Sau khi phát hiện bị lừa đảo, anh N gửi đơn tố giác đến cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xử lý (bút lục 247-248, 1583-1597)

Vụ thứ mười hai: Từ ngày 24 đến ngày 25/03/2021, anh Nguyễn Ngọc K đã chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 của Phạm Văn H 04 lần, với tổng số tiền 98.000.000 đồng. Ngày 26/03/2021 anh K đến Công an Quận 12 trình báo vụ việc (bút lục 1374-1405, 1435-1438)

Vụ thứ mười ba: vào ngày 9/01/2021, anh Nguyễn Hoài T đã chuyển tiền theo hình thức Viettelpay, số điện thoại 0988.382629 của Phạm Văn H 03 lần, với tổng số tiền 7.280.000 đồng. Ngày 12/04/2021 anh Nguyễn Hoài T có đơn tố cáo đến Công an tỉnh Hậu Giang trình báo vụ việc (bút lục 260)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang và Công an huyện Phụng Hiệp thì Phạm Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Như vậy Phạm Văn H đã đưa ra thông tin giả dối nhằm mục đích chiếm đoạt tổng số tiền của 13 người bị hại là 284.223.000 đồng

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-HPH, ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và bổ sung thêm việc bị cáo Phạm Văn H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại thứ mười ba là Nguyễn Hoài T với số tiền 7.280.000 đồng. Vậy tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của 13 người bị hại là 284.223.000 đồng. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hưng từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2021 đến 05/7/2021.

Người bị hại gồm: chị Nguyễn Thùy L, chị Nguyễn Thị Thu T, anh Đoàn Văn C, anh Lê Hoàng A, chị Trần Thị D, chị Trác Thị Đ, anh Ngô Đức T, chị Mạc Thị H, chị Nguyễn Thị C, anh Lương Tiến T, anh Đỗ Quang N, anh Nguyễn Ngọc K và anh Nguyễn Hoài T đều có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn H và những người bị hại đều có yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Nguyễn Thị H và ông Cao Tiến D không ai có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Đối với anh Nguyễn Hoài T tại phiên tòa Viện kiểm sát bổ sung cáo trạng xác định anh Nguyễn Hoài T là bị hại và qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo H cũng thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hoài T, anh T cũng có đơn tố cáo, nên Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Hoài T là người bị hại trong vụ án là phù hợp. Quá trình điều tra người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có những lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ. Do đó xét thấy việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua mạng xã hội Zalo và Facebook, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 03/2021 H đã tạo nhiều tài khoản Facebook như: Hat Nguyen, Nguyen Nguyen, Hung Cuoc, Minh Quang và

nhiều tài khoản Zalo như: Kim Anh, Hung Pham, Cherry, Suta Nguyen để đăng tải nội dung muốn tìm cộng tác viên, đại lý bán thẻ cào điện thoại; H sử dụng các tài khoản trên và các số điện thoại 0988.382.629, 0942.344.973, 0344.626.576 và 0776.828.701 để liên hệ với những người đăng ký tham gia cộng tác viên, đại lý bán thẻ cào, thẻ game và đưa ra các mức chiết khấu cao từ 7%, 10%, 24%, 27%, 45%. Các cá nhân muốn tham gia làm cộng tác viên bắt buộc phải chuyển tiền vào các tài khoản của H do H cung cấp như: Tài khoản ngân hàng BIDV số 43210000550363 tên PHAM VAN H; tài khoản ngân hàng Agribank số 7005205110924 tên NGUYEN THI H; Ví điện tử Momo số 0942.344.973 tên PHAM VAN H; Ví điện tử Momo số 0988.382.629 tên NGUYEN THI H; tài khoản Viettel Pay số điện thoại đăng ký 0988.382.629 tên NGUYEN THI H. Cụ thể H đã chiếm đoạt tài sản của 13 người bị hại gồm: chị Nguyễn Thùy L với số tiền 29.795.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu T với số tiền 4.465.000 đồng, anh Đoàn Văn C với số tiền 5.000.000 đồng, anh Lê Hoàng A với số tiền 81.213.000 đồng, chị Trần Thị D với số tiền 4.000.000 đồng, chị Trác Thị Đ với số tiền 17.940.000 đồng, anh Ngô Đức T với số tiền 2.500.000 đồng, chị Mạc Thị H với số tiền 14.690.000 đồng, chị Nguyễn Thị C với số tiền 8.750.000 đồng, anh Lương Tiến T với số tiền 8.600.000 đồng, anh Đỗ Quang N với số tiền 1.990.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc K với số tiền 98.000.000 đồng và anh Nguyễn Hoài T với số tiền 7.280.000 đồng. Với tổng số tiền chiếm đoạt là 284.223.000 đồng. Khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Phạm Văn H có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi này của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có 02 con còn nhỏ, cháu lớn sinh năm 2020, cháu nhỏ sinh ngày 27/03/2022; bản thân bị cáo đang điều trị bệnh và vợ bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Thị H (vợ H) đứng tên tài khoản ngân hàng Agribank số 7005205110924, ví điện tử Momo số điện thoại đăng ký 0988.382629, tài khoản Viettel Pay số điện thoại đăng ký 0988.382629, quá trình điều tra xác định Phạm Văn H là người trực tiếp quản lý và sử dụng, Nguyễn Thị H không biết sự việc H lừa đảo

chiếm đoạt tài sản. Vì vậy chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H thừa nhận số tiền chiếm đoạt theo như tố cáo của những người bị hại và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường, do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho 13 người bị hại, cụ thể như sau: Trả cho chị Nguyễn Thùy L số tiền 29.795.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 4.465.000 đồng, trả cho anh Đoàn Văn C số tiền 5.000.000 đồng, trả cho anh Lê Hoàng A số tiền 81.213.000 đồng, trả cho chị Trần Thị D số tiền 4.000.000 đồng, trả cho chị Trác Thị Đ số tiền 17.940.000 đồng, trả cho anh Ngô Đức T số tiền 2.500.000 đồng, trả cho chị Mạc Thị H số tiền 14.690.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 8.750.000 đồng, trả cho anh Lương Tiến T số tiền 8.600.000 đồng, trả cho anh Đỗ Quang N số tiền 1.990.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Ngọc K số tiền 98.000.000 đồng và trả cho anh Nguyễn Hoài T số tiền 7.280.000 đồng.

[7] Về vật chứng:

Xử lý các vật chứng bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội như sau:

- Sung công quỹ Nhà nước các vật chứng đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEL 354410067310816; 01 điện thoại di động hiệu VSMAS màu đen, số IMEL 35270511489588; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, số IMEL 990001926477977 và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEL 1: 830041600021968, số IMEL 2: 83C10690802196.

- Tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 sim điện thoại Vinaphone số 89840200010662270834, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động 4G Viettel số 8984048000072448324, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động Viettel, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank số 9704050762841885 tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số 9704180105905855 tên Phạm Văn H

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H các vật chứng không liên quan đến vụ án gồm: 01 xe gắn máy hiệu Janus, biển kiểm soát 95E1 – 767.56, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070744 tên Phạm Văn H, biển số đăng ký 95E1-767.56; 01 giấy phép lái xe số AV565988 tên Phạm Văn H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 03/10/2012; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Văn H, số 363616274 cấp ngày 04/8/2017; 01 biên nhận cầm đồ tên Phạm Văn H của dịch vụ cầm đồ Hiệp C ngày 24/03/2021.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2021 đến ngày 05/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho 13 người bị hại, cụ thể như sau: Trả cho chị Nguyễn Thùy L số tiền 29.795.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 4.465.000 đồng, trả cho anh Đoàn Văn C số tiền 5.000.000 đồng, trả cho anh Lê Hoàng A số tiền 81.213.000 đồng, trả cho chị Trần Thị D số tiền 4.000.000 đồng, trả cho chị Trác Thị Đ số tiền 17.940.000 đồng, trả cho anh Ngô Đức T số tiền 2.500.000 đồng, trả cho chị Mạc Thị H số tiền 14.690.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 8.750.000 đồng, trả cho anh Lương Tiến T số tiền 8.600.000 đồng, trả cho anh Đỗ Quang N số tiền 1.990.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Ngọc K số tiền 98.000.000 đồng và trả cho anh Nguyễn Hoài T số tiền 7.280.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Sung công quỹ Nhà nước các vật chứng đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEL 354410067310816; 01 điện thoại di động hiệu VSMAS màu đen, số IMEL 35270511489588; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, số IMEL 990001926477977 và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEL 1: 830041600021968, số IMEL 2: 83C10690802196.

Tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 sim điện thoại Vinaphone số 89840200010662270834, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động 4G Viettel số 8984048000072448324, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại di động Viettel, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank số 9704050762841885 tên Nguyen Thi H; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số 9704180105905855 tên Phạm Văn H

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H các vật chứng không liên quan đến vụ án gồm: 01 xe gắn máy hiệu Janus, biển kiểm soát 95E1 – 767.56, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070744 tên Phạm Văn H, biển số đăng ký 95E1-767.56; 01 giấy phép lái xe số AV565988 tên Phạm Văn H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 03/10/2012; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Văn H, số 363616274 cấp ngày 04/8/2017; 01 biên nhận cầm đồ tên Phạm Văn H của dịch vụ cầm đồ Hiệp C ngày 24/03/2021.

Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2022 giữa Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 14.211.000 đồng

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CQĐT huyện Phụng Hiệp;
- THA huyện Phụng Hiệp;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

Phạm Tiến Dũng